

Bản án số: 208/2019/HS-ST.

Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm.

2/ Bà Dương Thị Kim Hoa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 209/2019/TLST - HS ngày 25/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2019/QĐXXST – HS ngày 28/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quốc T**; giới tính: Nam; sinh năm 1993; nơi sinh: Tỉnh An Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp Bình Trung 2, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Không rõ; họ tên mẹ: Bùi Thị P, sinh năm 1966; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 227/QĐ -TA. Chấp hành xong ngày 05/8/2018.

Nhân thân:

Ngày 13/12/2014, bị Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/3/2014, Ủy ban nhân dân thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định hủy Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 18/4/2016, bị Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, bàn giao cho Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. Hiện nay, Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi không còn lưu giữ hồ sơ do bị thất lạc và không xử lý hình thức gì khác.

Ngày 21/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 117/QĐ – TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Long D, sinh năm 1994; nơi cư trú: F2/34, tổ 6, ấp 6A xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; nơi cư trú: 42/30E2 Tôn Thất Thiệp, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà Dương Hữu T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Tiên, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Ngô Đức H, sinh năm 1964 – Chủ doanh nghiệp tư nhân Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 222 Quốc lộ 22, ấp Đình, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1973; nơi cư trú: 188 Hàn Hải Nguyên, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/11/2018, anh Nguyễn Long D qua nhà của Bùi Quốc T tại địa chỉ nhà không số thuộc ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để nhậu cùng với T. Sau đó, T rủ D đến quán Bờ Kè Xanh tại địa chỉ 754 đường Vĩnh Lộc, tổ 2, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để tiếp tục nhậu. Anh D đồng ý và đưa xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 59M1 -859.12 cho T điều khiển chở D. Khi đến quán, T gởi xe vào bãi giữ xe của quán rồi đưa chìa khoá cho D giữ. Sau đó, cả hai vào chòi số 1 ăn uống rồi vào phòng Vip1 của quán uống thêm 01 lon bia thì anh D say rượu nên nằm ngủ tại chỗ. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/11/2018, T thấy anh D say nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh D bèn lấy tiền tiêu xài. T lục túi quần bên phải của anh D lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, lục túi quần bên trái lấy chìa khoá xe mô tô của anh D rồi ra bãi giữ xe lấy xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 59M1 -859.12 của anh D chạy về huyện Củ Chi. Lúc này, anh Phạm Văn H là nhân viên của quán thấy T ra khỏi quán nên vào gọi anh D thức dậy, anh D kiểm tra thì phát hiện mình bị mất trộm xe và điện thoại.

Ngày 18/11/2018, T gặp bạn là Nguyễn Thành L và Dương Hữu B tại huyện Củ Chi và nói với L, B xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 59M1 -859.12 là của vợ T và nhờ L, B đi cầm xe giúp. L và B đồng ý rồi dẫn T đến tiệm cầm đồ Đức Hùng tại địa chỉ số 222 Quốc lộ 22, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, do ông Ngô Đức H làm chủ cầm xe với giá 5.000.000 đồng; T cho L 1.000.000 đồng, cho B 200.000 đồng, số tiền còn lại T mua ma túy và sử dụng hết.

Ngày 20/11/2018, T sử dụng ma túy cùng bạn tên Phong tại nhà không số thuộc ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi thì bị Công an kiểm tra mời về làm việc. Qua làm việc Công an xã Tân Thông Hội thu giữ trong người T 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng, 03 thẻ bảo hiểm, 01 thẻ ngân hàng, 01 Giấy phép lái xe, 02 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Long D, 01 điện thoại di động hiệu Masstell, 01 chứng minh

nhân dân mang tên Bùi Quốc T và 01 hợp đồng cầm đồ. T khai nhận số vật chứng trên, ngoài điện thoại di động hiệu Masstell, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quốc T và 01 hợp đồng cầm đồ là của T; các vật chứng còn lại là do T trộm cắp của anh Nguyễn Long D vào ngày 17/11/2018 tại địa bàn xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an xã Vĩnh Lộc B, sau đó Công an xã Vĩnh Lộc B chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Bùi Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các L liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá L sản số 109/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá L sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng có giá trị là 1.701.000 đồng; xe mô tô biển số hiệu Honda Wave RS biển số 59M1 -859.12 có giá trị là 1.750.000 đồng. Tổng giá trị L sản là 3.451.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 59M1 -859.12, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng, 03 thẻ bảo hiểm, 01 thẻ ngân hàng, 01 Giấy phép lái xe, 02 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Long D, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Masstell, đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quốc T và 01 hợp đồng cầm đồ đang lưu hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 212/CT - VKS ngày 17 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các L liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời nói sau cùng bị cáo phát biểu ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Long D vắng mặt tại tòa, lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại L sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông Nguyễn Thành L, Dương Hữu B, Ngô Đức H và bà Huỳnh Thị Kim L dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Lời khai của những người này thể hiện tại Cơ quan điều tra không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các L liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Quốc T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 119- 126); phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Long D tại Cơ quan điều tra (BL: 71 – 78, 150 - 151); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông Nguyễn Thành L, Dương Hữu B và Ngô Đức H; phù hợp với các chứng cứ, L liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá L sản...cùng các chứng cứ L liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/11/2018, bị cáo Bùi Quốc T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng có giá trị là 1.701.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 59M1 -859.12 có giá trị là 1.750.000 đồng của ông Nguyễn Long D tại địa chỉ 754 đường Vĩnh Lộc, tổ 2, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Tổng giá trị L sản là 3.451.000 đồng (Căn cứ vào Kết quả định giá L sản số 109/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá L sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Quốc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về L sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa cụ thể: Ngày 19/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 227/QĐ -TA. Chấp hành xong ngày 05/8/2018. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân rất xấu từng bị đưa đi cai nghiện nhiều lần. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; L sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần

hình phạt được quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đối với ông Nguyễn Thành L, Dương Hữu B là người được bị cáo nhờ đi cầm xe mô tô. Qua điều tra xác định, những người này không biết L sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý L, Tuyên về hành vi này.

[6] Đối với ông Ngô Đức H là chủ tiệm cầm đồ Đức Hùng là người cầm xe mô tô biển số 59M1 – 859.12. Qua điều tra, ông Hùng không biết xe này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở xử lý ông Hùng về tội “Tiêu thụ L sản do người khác phạm tội mà có”, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 59M1 -859.12, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng, 03 thẻ bảo hiểm, 01 thẻ ngân hàng, 01 Giấy phép lái xe, 02 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Long D, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại Nguyễn Long D theo các Biên bản về việc trả lại đồ vật L liệu của Công an huyện Bình Chánh được lập vào hồi 10 giờ ngày 01/02/2019 và hồi 10 giờ 10 phút ngày 11/6/2019 (BL: 70b, 70c). Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstell, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quốc T là L sản và Giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án, nghĩ trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 hợp đồng cầm đồ sẽ tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Long D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo có được từ việc cầm xe cho ông Ngô Đức H, ông Hùng không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền này nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, số tiền này bị cáo cho Nguyễn Thành L 1.000.000 đồng, cho Dương Hữu B 200.000 đồng còn lại dùng tiêu xài cá nhân hết. Xét, tiền này là thu nhập bất chính từ việc phạm tội mà có cần buộc bị cáo và ông L, ông Tuyên nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019.

Về vật chứng: Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 hợp đồng mua bán xe (vật chứng này đang lưu hồ sơ vụ án).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstell, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quốc T.

(Vật chứng là điện thoại di động đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2019, giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh. Riêng, Giấy chứng minh nhân dân đang lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Buộc bị cáo Bùi Quốc T nộp lại số tiền 3.800.000 đồng, ông Nguyễn Thành L nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, ông Dương Hữu B nộp lại số tiền 200.000 đồng thu nhập bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày; đối với bị cáo và đương sự có mặt tại toà tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn